

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày 31/5/2021

V/v “Ly hôn,
tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân H.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lưu Th**
2. Ông **Lê Văn D**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Đức Q** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu B** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2021/TLST-HNGĐ, ngày 07/01/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14/5/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Hà Xuân T**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 5, xã I, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

Bị đơn: Chị **Lô Thị Th**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 5, xã I, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Hà Xuân T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị **Lô Thị Th** tự nguyện yêu thương, tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện Đ, tỉnh G vào ngày 17/12/2014. Trong quá trình chung sống với nhau do tính cách không hợp nhau nên giữa anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Chị **Th** đã bỏ nhà đi từ tháng 9/2016 đến nay không biết ở đâu. Anh **T** đã thực hiện việc tìm kiếm kể cả đăng tin thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có tin tức gì. Tại Quyết định số 02/2020/QĐST-VDS ngày 27/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Đ đã tuyên bố chị **Lô Thị Th** mất tích. Nay anh **T** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị **Lô Thị Th**.

Về con chung: Có 01 con chung là Hà Quốc Kh, sinh ngày 09/01/2015. Anh T yêu cầu được giao chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Kh và không yêu cầu Chị Th phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ: Anh T không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn chị Lô Thị Th đến tham gia tố tụng nhưng bị đơn không có mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ: Căn cứ các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 Luật hôn nhân gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung của anh Hà Xuân T. Về quan hệ hôn nhân: Anh T ly hôn với Chị Th; Về con chung: Giao cháu Hà Quốc Kh cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: Anh T phải chịu toàn bộ án phí của vụ án là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Hà Xuân T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con chung cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo với hình thức và nội dung đúng theo quy định của pháp luật; Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại huyện Đ. Do đó, việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn chị Lô Thị Th đến tham gia tố tụng nhưng bị đơn không có mặt. Vì vậy, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hà Xuân T và chị Lô Thị Th tự nguyện yêu thương, tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện Đ, tỉnh G vào ngày 17/12/2014. Trong quá trình chung sống với nhau do tính cách không hợp nhau nên giữa anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Chị Th đã bỏ nhà đi từ tháng 9/2016 đến nay không biết ở đâu. Anh T đã thực hiện việc tìm kiếm kể cả đăng tin thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có tin tức gì. Tại Quyết định số 02/2020/QĐST-VDS ngày 27/02/2020, Tòa án nhân dân

huyện Đ đã tuyên bố chị Lô Thị Th mất tích. Nay anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Lô Thị Th là có cơ sở, được chấp nhận.

2.2. *Về con chung*: Anh T và Chị Th có 01 con chung là Hà Quốc Kh, sinh ngày 09/01/2015. Hiện cháu Kh đang do anh T chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Nay anh T yêu cầu được giao chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Kh và không yêu cầu Chị Th phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật, được chấp nhận.

2.3. *Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ*: Anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con chung của anh Hà Xuân T.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hà Xuân T được ly hôn với chị Lô Thị Th.

- *Về nuôi con chung*: Giao cháu Hà Quốc Kh, sinh ngày 09/01/2015 cho anh Hà Xuân T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Kh thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động, bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Lô Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí: Anh Hà Xuân T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số 0000794 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh G. Anh T đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 31/5/2021. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn này kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G
- VKSND huyện Đ
- Chi cục THADS Đ
- Các đương sự
- Lưu HS, AV, VT

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân H